TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số :**473/2023**/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 465/2023/TLST-VHNGĐ ngày 09/11/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Phương L,** sinh năm 1980

HKTT: Số C đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện đang công tác: Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Anh Đào Duy B**, sinh năm 1981

HKTT: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang công tác: Trường Đại học C1, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội *(GCNKH số 63, quyển số 01/2014, ngày 24/06/2014)*. Trong quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm sống, không nói chuyện được với nhau. Anh chị đã có thời gian suy ngẫm, nhìn lại vấn đề hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm không còn. Anh chị đều xét thấy không thể chung sống được với nhau, nên đều đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng anh chị.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B có 02 con chung là cháu Đào Nguyễn Bình A, sinh ngày 18/10/2014 và cháu Đào Nguyễn Minh C, sinh ngày 16/03/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Bình A và cháu Minh C cho mẹ là chị L nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh Đào Duy Bân cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng từ tháng 11/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

- Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B thống nhất chị L sẽ chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 10/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B có 02 con chung là cháu Đào Nguyễn Bình A, sinh ngày 18/10/2014 và cháu Đào Nguyễn Minh C, sinh ngày 16/03/2017. Giao cháu Bình A và cháu Minh C cho mẹ là chị L nuôi dưỡng.

Anh Đào Duy Bân được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Đào Duy Bân cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng từ tháng 11/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

- Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Đào Duy B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương L tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí

chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0009094 ngày 09/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh